

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS -ST

Ngày 24 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường .

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1993 tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 286 lập ngày 08/11/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/10/2018; tạm tha ngày 26/10/2018; có mặt.

2. **Kim Bảo N**, sinh năm 1994 tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Đa C và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: chưa; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 62/2015/HSST ngày 22/9/2015 của TAND huyện Đan Phượng xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2017; danh chỉ bản số 288 lập ngày 09/11/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/10/2018 Nguyễn Văn D đi đến phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm mua của một người đàn ông không quen biết 16 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng, rồi mang về phòng 401 nhà nghỉ A ở Cụm 3, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng mà trước đó D đã thuê phòng của chị Nguyễn Thị Thu H quản lý nhà nghỉ, tại đây D lấy ra sử dụng hết 02 gói, còn 14 gói cất trong người để sử dụng dần.

Khoảng 13 giờ cùng ngày D đi đến khu vực ngã tư Thụ Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội gặp một người bạn D khai tên là Giới (không biết địa chỉ), tại đây Giới đưa cho D 01 gói ma túy loại Methamphetamine nhờ cầm hộ để tối ngày 16/10/2018 cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 D gọi điện rủ Kim Bảo N đến nhà nghỉ A chơi đồng thời lấy gói ma túy của Giới đã gửi cất giấu vào hộp chiếc đèn tại chiếu nghỉ cầu thang từ tầng 3 lên tầng 4 rồi đi Taxi đến đón N về phòng 401 nhà nghỉ A, sau đó D bảo N ở lại phòng để D đi đón bạn gái nhưng N không ở trong phòng mà đi ra ngoài hành lang nên D khóa cửa phòng rồi đi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn D gọi điện cho N, nhờ N lấy gói ma túy đã cất giấu tại hộp chiếc đèn tại chiếu nghỉ cầu thang mang đến ngã tư Thụ Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức để đưa cho Giới. N đồng ý lấy gói ma túy nhưng không mang đến cho Giới mà cầm gói ma túy đi lên tầng 4 thấy phòng 402 cửa mở N liền đi vào mục đích để gọi cho D bảo Giới đến lấy, cùng lúc đó Công an huyện Đan Phượng phối hợp Công an xã Tân Lập kiểm tra lưu trú đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Kim Bảo N 01 túi nilong kích thước 04 x 06 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (N khai là ma túy đá) và 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu FPT, số thuê bao 0982313494.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/10/2018 Nguyễn Văn D về nhà nghỉ A mở cửa vào phòng 401 lấy 14 gói ma túy đang cất trong người để ở ô thoáng cửa sổ, sau đó bị Công an bắt giữ, thu giữ của Nguyễn Văn D 14 gói nilong màu trắng kích thước mỗi gói 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai là ma túy đá); 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, lắp 02 số thuê bao 0989398985 và 0397040661; và số tiền 1.600.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 8259/KLGD – PC54 ngày 23/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (thu của Kim Bảo N) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,900gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 14 túi nilong (thu của Nguyễn Văn D) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,443gam.

Bản cáo trạng số 03/CT- VKS - ĐP ngày 05/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Kim Bảo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D và Kim Bảo N đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kim Bảo N từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/10/2018 Nguyễn Văn D đi đến phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm mua của một người đàn ông không quen biết 16 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng, rồi mang về phòng 401 nhà nghỉ A ở Cụm 3, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng sử dụng hết 02 gói, còn 14 gói có tổng khối lượng là 2,443gam ma túy loại Methamphetamine D cất giấu trong người để sử dụng dần.

Khoảng 13 giờ cùng ngày D đi đến khu vực ngã tư Thụ Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội gặp một người bạn tên là Giới (không biết địa chỉ), tại đây Giới đưa cho D 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,900 gam nhờ cầm hộ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 D cất giấu 01 gói ma túy loại Methamphetamine mà Giới đã gửi vào hộp chiếc đèn tại chiếu nghỉ cầu thang từ tầng 3 lên tầng 4 rồi đi Taxi đến đón Kim Bảo N về phòng 401 nhà nghỉ A, sau đó D đi đón bạn gái còn N ở lại nhà nghỉ A. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn D gọi điện cho N, nhờ N lấy gói ma túy đã cất giấu tại hộp chiếc đèn tại chiếu nghỉ cầu thang mang đến ngã tư Thụ Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức trả lại cho Giới. N đồng ý lấy gói ma túy nhưng không mang đến cho Giới mà cầm gói ma túy đi lên tầng 4 để gọi cho D bảo Giới đến lấy thì bị công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi cất giấu 2,443gam ma túy loại Methamphetamine và cất giữ hộ cho người khác 1,900 gam ma túy loại

Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi cất giữ 1,900 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Kim Bảo N đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất ổn trong đời sống xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D được xác định là vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp đi mua 16 gói ma túy loại Methamphetamine về để sử dụng và cất giữ hộ người khác 01 gói ma túy loại Methamphetamine, các hành vi này của bị cáo đã vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Kim Bảo N có hành vi cất giữ hộ 01 gói ma túy loại Methamphetamine do D nhờ, tuy có vai trò thấp hơn bị cáo D xong bị cáo N đang có tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại vi phạm pháp luật về ma túy. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã coi thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự và xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D khai nguồn gốc 01 gói ma túy thu giữ của Kim Bảo N là do một người tên là Giới gửi và 14 gói ma túy thu giữ của D là do D mua của một người đàn ông ở khu vực phố Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H là quản lý nhà nghỉ không biết N và D thuê phòng để tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi này là có căn cứ.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy hai bị cáo không có tài sản, là người nghiện ma túy, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019) gồm:

+ 02 (hai) bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (đã được niêm phong theo quy định, còn nguyên niêm phong), xét đây là số ma túy đã thu giữ của D và N là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0989398985 và 0397040661; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0982313494, xét đây là phương tiện bị cáo D và N sử dụng để liên lạc trong việc tàng trữ ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/01/2019) số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác định đây là tiền thu giữ của bị cáo D, số tiền này không liên quan trong vụ án, nên trả lại cho bị cáo D.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **05** (năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Bảo N **18** (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ, tạm giam là ngày 17/10/2018.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (đã được niêm phong theo quy định, còn nguyên niêm phong).

+ Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0989398985 và 0397040661; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0982313494.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D và Kim Bảo N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo, Người liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng